

Số: 60/2021/HS-ST

Ngày 10/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Trần Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 72/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST ngày 27/8/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỒNG T, sinh ngày 12/9/1982 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Số 6x/x đường T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 1x đường B 15, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái B và bà Đoàn Thị Hồng H; Có vợ là Ngô Thị Tuyết H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 09/3/2021, bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/02/2021. Có mặt.

2. BÙI TẤN T, sinh ngày 06/10/1985 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tấn T và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Lê Thị Thùy L và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/3/2021, bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/02/2021. Có mặt.

3. HỒ TẤN C, sinh ngày 01/8/1991 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 2xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đắc D và bà Phạm Thị Kim H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/3/2021, bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/02/2021. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T:** Ông Nguyễn Thành Đá – Luật sư Công ty Luật TNHH HTV Sông Gianh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 1 T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964. Trú tại: Số 30x/xx đường T, tổ 5x (tổ 4x cũ), phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 2xx, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Tuyết Hg, sinh năm 1988. Nơi ĐKNKTT: K6x/x đường T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K9x đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng là người làm chứng:**

- Bà Dương Thanh T, sinh năm 1988. Trú tại: Số 1xx đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Đặng Văn P, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Thành T, sinh năm 1988. Nơi ĐKNKTT: Tổ x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Đinh Viết H, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn Q 1, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/02/2021, tại đường D thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát hiện Bùi Tấn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS: 92D1-48879 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính.

Thu giữ của Bùi Tấn T gồm:

- 02 (hai) gói ni lông tại vị trí túi áo của T, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A;
- 01 (một) nỏ thủy tinh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0931.964.442;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS: 92D1-48879.

Tại Kết luận giám định số 58/GĐ-MT ngày 02/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 2,300 gam.

Lúc 20 giờ 10 phút ngày 24/02/2021, tại thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát hiện Hồ Tấn C đang điều khiển xe mô tô BKS: 43S9-5418 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính.

Thu giữ của Hồ Tấn C gồm:

- 01 (một) gói ni lông trên tay phải của C, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong theo quy định;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn sim 0905.538.912;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng không gắn sim.

Tại Kết luận giám định số 57/GĐ-MT ngày 02/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,313 gam.

Lúc 22 giờ 10 phút, ngày 24/02/2021, tại phòng số 07 dãy trọ thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, tiến hành kiểm tra phòng trọ số 0x do Nguyễn Hồng T thuê để ở.

Thu giữ của Nguyễn Hồng T gồm:

- 09 (chín) gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định pháp luật;

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 29 (hai mươi chín) vỏ bao ni lông.

Lúc 23 giờ 15 phút, ngày 24/02/2021, khám xét khẩn cấp tại phòng số 0x dãy trọ thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, do Nguyễn Hồng T thuê để ở, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 (một) viên nén màu đỏ;

- 01 (một) gói ni lông chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu A1;

- 13 (mười ba) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 100 (một trăm) vỏ bao ni lông;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Oppo, IMEI 1: 8643260552609xx và IMEI 2: 8643260552609xx;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, IMEI: 3528507949052xx lắp sim: 0705.660.9xx;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, IMEI 1: 3545056232404xx và IMEI 2: 3591312032404xx lắp sim: 0905.525.0xx và 0708.161.9xx;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme, IMEI 1: 8695320578342xx và IMEI 2: **869532057832xx** lắp sim: 0705.989.9xx;

- 01 máy tính bảng màu xám có ghi chữ Ipad, IMEI: 3519780672319xx;

- 01 (một) xe ô tô màu trắng hiệu DAEWOO số loại: MATIZ, số khung: 481DAC1364xx, số máy: OD1135233KCx, BKS: 43A-559.xx;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 0977xx;

- Số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 59/GĐ-MT ngày 03/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 09 gói ni lông niêm phong ký hiệu A, một viên nén màu đỏ ký hiệu A1a và tinh thể màu trắng trong 01 gói

ni lông ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 152,36 gam, mẫu A1a: 0,555 gam, mẫu A1b: 0,851 gam.

Qua điều tra xác định:

Nguồn ma túy Nguyễn Hồng T mua của một người tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) hai lần. Sau đó lại bán cho Bùi Tấn T, Hồ Tấn C và nhiều người khác (không rõ tên, địa chỉ), cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 04/02/2021, Nguyễn Hồng T liên lạc với H mua 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn T đến đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng, để giao dịch. T đồng ý đến điểm hẹn gặp H giao tiền và nhận ma túy (*trong số ma túy này có ma túy đá T đặt mua và 01 viên ma túy thuốc lắc H cho thêm Th*). Mua ma túy xong, T đã bán cho Bùi Tấn T hai lần, mỗi lần là 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) cụ thể là vào ngày 11/02/2021 và ngày 20/02/2021, giao dịch tại phòng trọ thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Lần này T hưởng lợi 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Lần thứ 2: Vào ngày 21/02/2021, Nguyễn Hồng T liên lạc với H mua 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) ma túy đá, địa điểm giao dịch giống lần thứ nhất. Mua ma túy xong, T đem về phòng trọ dùng cân tiểu ly phân chia thành 15 gói có trọng lượng khác nhau và đã bán cho Bùi Tấn T 03 lần, giao dịch tại thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

- Ngày 21/02/2021, bán 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*);
- Ngày 23/02/2021, bán 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*);
- Ngày 24/02/2021, bán 01 gói ma túy đá (gói ma túy đá này đã được chia thành 02 gói) với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Sau khi mua xong trên đường đi về Toàn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang.

Nguyễn Hồng T bán cho Hồ Tấn C 01 lần:

- Ngày 24/02/2021, T bán 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho Hồ Tấn C tại phòng trọ thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Hồ Tấn C mua ma túy mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng trên đường về C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang thu giữ gói ma túy vừa mua.

Từ ngày 21/02/2021 đến ngày 24/02/2021, T thu lợi tổng cộng là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Hồng T là 8.750.000 đồng (*tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Đối với Bùi Tấn T mua ma túy của T bán lại cho những người sau:

- Ngày 11, 20/02/2021, T bán ma túy cho Đinh Ngọc L (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) giá mỗi gói 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) giao dịch tại thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Thu lợi bất chính 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*).

- Ngày 21, 23/02/2021 bán cho một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) giá mỗi gói 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) giao dịch trước quán cà phê T thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thu lợi bất chính 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*).

- Ngày 24/02/2021 trong lúc chờ bán cho người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) một gói giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) tại trước quán cà phê T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Bùi Tấn T là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Ti về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, Bùi Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Hồ Tấn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bùi Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hồ Tấn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T** mức án 20 năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ – 20.000.000đ. Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Bùi Tấn T** mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ – 20.000.000đ.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hồ Tấn C** mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ – 10.000.000đ.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng các vật dụng liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy đã thu giữ của các bị cáo; Tịch thu các cái điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Bùi Tấn T và 1/2 giá trị chiếc xe ô tô thu giữ của bị cáo T để sung công quỹ Nhà nước vì các bị cáo sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy, vợ các bị cáo không biết; 1/2 giá trị chiếc xe máy và 1/2 giá trị xe ô tô tuyên trả cho vợ của các bị cáo T và T; Trả lại cho bà Dương Thanh T 02 cái điện thoại di động, 01 máy tính bảng; Trả lại cho bà Phạm Thị Kim H 01 (một) xe mô tô BKS: 43S9-54xx.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng không gắn sim của Hồ Tấn C;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Oppo, IMEI 1: 8643260552609xx và IMEI 2: 8643260552609xx, lắp sim: 0932.536.7xx của Nguyễn Hồng T và số tiền 2.200.000đ thu giữ của bị cáo T.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thành Đá bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo cũng như thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Riêng về chiếc xe ô tô thu giữ của bị cáo T, Luật sư thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe, 1/2 giá trị còn lại trả cho bà H.

Các bị cáo Nguyễn Hồng T, Bùi Tấn T và Hồ Tấn C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chỉ xin được hưởng một mức án nhẹ để có cơ hội trở về với gia đình, nuôi con nhỏ, hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: *Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện; sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:*

Từ ngày 04/02/2021 đến ngày 24/02/2021, Nguyễn Hồng T đã 02 lần mua ma túy của một người tên H (*không xác định được nhân thân lai lịch*) sau đó bán lại cho Bùi Tấn T, Hồ Tấn C và những người khác. Trong đó bán cho T 5 lần, bán cho C 01 lần. T thu lợi bất chính tổng số tiền 8.750.000đ.

Tổng khối lượng ma túy Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại chỗ ở (phòng trọ) của T và thu giữ của Bùi Tấn T, Hồ Tấn C (do T đã bán cho T và C) là 158,379 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bùi Tấn T đã 05 lần mua ma túy của Nguyễn Hồng T, sau đó bán lại cho những người khác. Trong đó, T bán ma túy cho Đinh Ngọc L 02 lần, bán cho một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 02 lần. Ngày 24/02/2021 trong lúc chờ bán cho một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 2,300 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Bùi Tấn T là 200.000 đồng.

Hồ Tấn C đã mua ma túy của Nguyễn Hồng T 01 lần vào ngày 24/02/2021 mục đích để sử dụng nhưng trên đường về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang, thu giữ 2,313 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi trên của Nguyễn Hồng T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bùi Tấn T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Hồ Tấn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, vai trò phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo Nguyễn Hồng T, Bùi Tấn T đã mua bán ma túy nhiều lần, bán cho nhiều người. Số lượng ma túy bị cáo Thái mua bán rất lớn (trên 150 gam). Bản thân bị cáo T còn có nhân thân xấu, ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, đối với các

bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và xét xử tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo T và T đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Bùi Tấn T có công cách mạng,... HĐXX sẽ áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với: Số ma túy (Mẫu hoàn trả sau giám định); 14 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 129 vỏ bao ni lông; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly, xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số: 0931.964.4xx, số IMEI: 8615700434247xx của Bùi Tấn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn sim số: 0905.538.9xx của Hồ Tấn C và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số IMEI: 3528507949052xx, lắp sim: 0705.660.9xx của Nguyễn Hồng T; xét thấy các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước;

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lead màu đen BKS: 92D1-488.xx, do bà Lê Thị Thùy L đứng tên chủ sở hữu, bà L không biết việc bị cáo Hồ Tấn T sử dụng xe này đi phạm tội. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe này để sung công quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị còn lại cần trả lại cho bà L.

- Đối với xe ô tô màu trắng hiệu DAEWOO số loại: MATIZ, số khung: 481DAC1364xx, số máy: OD1135233KCx, dung tích 995, BKS: 43A-559.xx và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 097.7xx do Nguyễn Hồng T đứng tên chủ sở hữu. Đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa Nguyễn Hồng T và bà Ngô Thị Tuyết H, tại phiên tòa bị cáo T khai bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà H không biết nên cũng cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị chiếc xe còn lại tuyên trả cho bà H.

- Quá trình phạm tội bị cáo Nguyễn Hồng T thu lợi bất chính 8.750.000đ, Bùi Tấn T thu lợi bất chính 200.000đ nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, IMEI 1: 3545056232404xx và IMEI 2: 35913120320404xx, lắp sim: 0905.525.0xx và 0708.161.9xx; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme, IMEI 1: 8695320578342xx và IMEI 2: **869532057832xx**, lắp sim: 0705.989.9xx; 01 (một) máy tính bảng màu xám có ghi chữ Ipad IMEI: 3519780672319xx; đây là những tài sản của bà Dương Thanh T, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bà Dương Thanh T.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 43S9-54xx, đây là tài sản của bà Phạm Thị Kim H, bà H không biết Hồ Tấn C sử dụng xe này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà H.

* Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng không gắn sim thu giữ của Hồ Tấn C và 01 điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Oppo, IMEI 1: 8643260552609xx và IMEI 2: 8643260552609xx, lắp sim: 0932.536.7xx và số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Hồng T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với Đinh Ngọc L mua ma túy của Bùi Tấn T về sử dụng nhưng không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Vào thời điểm bắt giữ qua thử test ma túy xác định Đinh Ngọc L âm tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý trong vụ án này là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho T và nam thanh niên mua ma túy của T. Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với bà Dương Thanh T là người sống ở phòng trọ cùng với T. Khi biết T có mua bán ma túy (nhưng không biết cụ thể việc mua bán thế nào) bà T cũng đã có khuyên can T không mua bán ma túy nữa. Tuy nhiên sau đó T vẫn tiếp tục mua bán ma túy, việc này T không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với ông Đặng Văn P là chủ dãy nhà trọ thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nơi Nguyễn Hồng T thuê trọ để ở, ông P không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy cũng như việc T cất giấu ma túy tại phòng trọ này nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Hồng T, Bùi Tấn T và Hồ Tấn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hồng T và Bùi Tấn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Hồ Tấn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T 20 (Hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Phạt bổ sung số tiền: 30.000.000đ.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Tấn T 09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Phạt bổ sung số tiền: 20.000.000đ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Tấn C 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Phạt bổ sung số tiền: 10.000.000đ.

II/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

*** Tịch thu tiêu hủy đối với:**

- Mẫu hoàn trả sau giám định số 57, 58/GĐ-MA TÚY ngày 02/3/2021 của Phòng KHHS-CATP Đà Nẵng;

- 14 (mười bốn) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 129 (một trăm hai mươi chín) vỏ bao ni lông;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 (một) cân tiểu ly.

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số: 0931.964.4xx, số IMEI: 8615700434247xx;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn sim số: 0905.538.9xx;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng số IMEI: 3528507949052xx, lắp sim: 0705.660.9xx;

* Buộc Nguyễn Hồng T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.750.000đ; Buộc Bùi Tấn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000đ; để sung công quỹ Nhà nước.

* **Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với:** ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Lead màu đen BKS: 92D1-488.xx, ½ giá trị chiếc xe còn lại tuyên trả cho bà Lê Thị Thùy L;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị xe ô tô màu trắng hiệu DAEWOO số loại: MATIZ, số khung: 481DAC1364xx, số máy: OD1135233KCx, dung tích 995, BKS: 43A-559.xx (kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 097.7xx do Nguyễn Hồng T đứng tên chủ sở hữu), ½ giá trị chiếc xe còn lại tuyên trả cho bà Ngô Thị Tuyết H.

*** Trả lại cho bà Dương Thanh T:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, IMEI 1: 3545056232404xx và IMEI 2: 35913120320404xx, lắp sim: 0905.525.0xx và 0708.161.9xx;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme, IMEI 1: 8695320578342xx và IMEI 2: **869532057832xx**, lắp sim: 0705.989.9xx.

- 01 (một) máy tính bảng màu xám có ghi chữ Ipad IMEI: 3519780672319xx.

*** Trả lại cho bà Phạm Thị Kim Hoa:**

- 01 (một) xe mô tô BKS: 43S9-54xx số máy 0130xx, số khung 0130xx.

*** Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng không gắn sim thu giữ của Hồ Tấn C;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Oppo, IMEI 1: 8643260552609xx và IMEI 2: 8643260552609xx, lắp sim: 0932.536.7xx và số tiền 2.200.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng T.

(Toàn bộ tang vật chứng trên hiện Cục thi hành án Dân sự TP. Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 và Biên lai thu tiền số Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2021).

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng T, Bùi Tấn T và Hồ Tấn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Cảnh

